

Trường hợp đã đánh dấu (X) vào câu trả lời, nhưng muốn bỏ để chọn câu trả lời khác thì khoanh tròn ô trả lời đó  và đánh dấu (X) vào ô trả lời khác. Muốn chọn lại câu trả lời đã bỏ thì tô đen ô trả lời đó .

PHẦN II: TRẢ LỜI ĐÚNG SAI- GIẢI THÍCH (40 điểm)

Câu 1: *Đúng hay sai? Giải thích.*

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 2: *Đúng hay sai? Giải thích.*

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 3: *Đúng hay sai? Giải thích.*

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 4: Đúng hay sai? Giải thích.

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 5: Đúng hay sai? Giải thích.

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 6: Đúng hay sai? Giải thích.

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 7: Đúng hay sai? Giải thích.

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 8: Đúng hay sai? Giải thích.

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 9: Đúng hay sai? Giải thích.

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

Câu 10: Đúng hay sai? Giải thích.

TRẢ LỜI : ☐ ĐÚNG

☐ SAI

GIẢI THÍCH:

PHẦN III: CÂU HỎI PHỤ (chỉ dùng để xếp hạng khi các bài thi có số điểm bằng nhau)

Trả lời: Tổng số bài tham gia Hội thi là bài.

Người dự thi
(Ký và ghi rõ họ, tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 10 tháng 10 năm 2018

ĐỀ THI
“TÌM HIỂU LUẬT AN NINH MẠNG, LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN”
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH CHÁNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch phối hợp số 01/KHPPH-MTTQ-BTG-HLG-PTP, ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Hội Luật gia Huyện, Phòng Tư pháp Huyện về tổ chức Hội thi “Tìm hiểu Luật An ninh mạng, Luật Tiếp cận thông tin” trên địa bàn huyện Bình Chánh và Công văn số 01/BTC ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ban Tổ chức Hội thi về việc công bố đề thi Hội thi “Tìm hiểu Luật An ninh mạng, Luật Tiếp cận thông tin” trên địa bàn huyện Bình Chánh.)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Theo quy định của Luật An ninh mạng thì “An ninh mạng” là?

- A. Sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- B. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng.
- C. Sự đảm bảo an toàn mạng lưới công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu.

Câu 2. Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong sử dụng không gian mạng?

- A. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;
- B. Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

C. Cả A và B đều đúng

Câu 3. Đối tượng thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm?

A. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hồ sơ thiết kế thi công dự án đầu tư xây dựng hệ thống thông tin trước khi phê duyệt.

B. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hồ sơ thiết kế thi công dự án đầu tư xây dựng hệ thống thông tin trước khi phê duyệt và Đề án nâng cấp hệ thống thông tin trước khi phê duyệt.

C. Đề án nâng cấp hệ thống thông tin trước khi phê duyệt.

Câu 4: Trước thời điểm tiến hành kiểm tra, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ quản hệ thống thông tin ít nhất là bao nhiêu giờ trong trường hợp xảy ra sự cố an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng?

A. 12 giờ

B. 24 giờ

C. 72 giờ

Câu 5: Thông tin nào sau đây trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Luật An ninh mạng?

A. Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

B. Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

C. Cả A và B đều đúng.

Câu 6: Thông tin nào sau đây trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng theo Luật An ninh mạng?

A. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân.

B. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự.

C. Cả A và B đều đúng.

Câu 7: Cơ quan nào sau đây chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan thực hiện đấu tranh bảo vệ an ninh mạng theo Luật An ninh mạng?

A. Bộ Quốc phòng.

B. Bộ Công an.

C. Ban Cơ yếu Chính phủ.

Câu 8. Theo Luật An ninh mạng 2018, trách nhiệm triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng thuộc quyền quản lý trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị là?

A. Lãnh đạo cơ quan, tổ chức.

B. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

C. Người được ủy thác nhiệm vụ.

Câu 9. Trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em là trách nhiệm của?

A. Cha mẹ, người giám hộ của trẻ em.

B. Cha mẹ, người giám hộ của trẻ em; các cơ quan chăm sóc, giáo dục trẻ em.

C. Cơ quan, tổ chức, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan.

Câu 10. Theo Luật An ninh mạng thì lực lượng nào sau đây là lực lượng bảo vệ an ninh mạng?

A. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

B. Lực lượng bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; tổ chức, cá nhân được huy động tham gia bảo vệ an ninh mạng.

C. Cả A và B đều đúng.

Câu 11. Cơ quan nào sau đây có trách nhiệm xây dựng và triển khai hoạt động phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương?

A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

B. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

C. Ủy ban nhân dân cấp xã.

Câu 12: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng?

A. Tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng; Cảnh báo khả năng mất an ninh mạng trong việc sử dụng dịch vụ trên không gian mạng do mình cung cấp và hướng dẫn biện pháp phòng ngừa; Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có

thẩm quyền trong bảo vệ an ninh mạng; giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

B. Tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng; Kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng.

C. Tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng; Kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng; Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong bảo vệ an ninh mạng; giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

Câu 13. Hiện nay, trên thế giới, có những nước nào đã ban hành Luật An ninh mạng?

A. Chỉ nước Việt Nam

B. Singapore, Đức

C. Nhiều nước, trong đó có Việt Nam, Singapore và Đức.

Câu 14. Theo Luật Tiếp cận thông tin, thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra:

A. Là thông tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước.

B. Là thông tin được tạo ra từ người có thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước.

C. Là tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, được người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước đó ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản.

Câu 15. Theo Luật Tiếp cận thông tin, nội dung nào sau đây không thuộc thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện?

A. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

B. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

C. Tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ.

Câu 16. Theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, thông tin nào sau đây công dân được tiếp cận có điều kiện?

A. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được đồng ý.

B. Thông tin thuộc bí mật nhà nước. Thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước.

C. Thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Câu 17. Hành vi nào sau đây không bị nghiêm cấm theo Luật Tiếp cận thông tin?

A. Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây kỳ thị về giới, gây thiệt hại về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức

B. Cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, kích động bạo lực.

C. Khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin.

Câu 18. Định kỳ hàng năm, cơ quan thực hiện báo cáo về tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn là?

A. Hội đồng nhân dân

B. Ủy ban nhân dân

C. Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp

Câu 19. Theo Luật Tiếp cận thông tin, các hình thức có thể bị xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin?

A. Xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính

B. Bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

C. Bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu 20. Luật Tiếp cận thông tin quy định có các hình thức công khai thông tin nào?

A. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; Đăng Công báo; Niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước và các địa điểm khác.

B. Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; Các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định.

C. Cả A và B đều đúng.

Câu 21. Đối với những thông tin được công khai bằng hình thức niêm yết mà pháp luật chưa quy định cụ thể về địa điểm, thời hạn niêm yết thì phải được niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc địa điểm sinh hoạt cộng đồng trong thời hạn ít nhất là bao nhiêu ngày?

A. 15 ngày

B. 30 ngày

C. 45 ngày

Câu 22. Người yêu cầu có thể yêu cầu cung cấp thông tin bằng các hình thức sau đây?

A. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác đến trụ sở của cơ quan nhà nước yêu cầu cung cấp thông tin.

B. Gửi Phiếu yêu cầu qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin.

C. Cả A và B đều đúng.

Câu 23. Một trong những trách nhiệm của cơ quan nhà nước khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ của cá nhân, tổ chức là?

A. Yêu cầu cá nhân, tổ chức thanh toán chi phí về cung cấp thông tin.

B. Thông báo về thời hạn, địa điểm, hình thức cung cấp thông tin cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu để biết.

C. Không nhất thiết phải cung cấp thông tin.

Câu 24. Việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử được thực hiện bằng các cách thức sau đây?

A. Gửi tập tin đính kèm thư điện tử; Cung cấp mã truy cập một lần.

B. Gửi tập tin đính kèm thư điện tử; Cung cấp mã truy cập một lần; Chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải thông tin.

C. Cung cấp mã truy cập một lần; Chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải thông tin.

Câu 25. Nhận định nào sau đây là đúng đối với trình tự, thủ tục cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax?

A. Đối với thông tin đơn giản, có sẵn có thể cung cấp ngay thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan được yêu cầu phải cung cấp thông tin.

B. Đối với thông tin đơn giản, có sẵn có thể cung cấp ngay thì chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ, cơ quan được yêu cầu phải cung cấp thông tin.

C. Đối với thông tin đơn giản, có sẵn có thể cung cấp ngay thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ, cơ quan được yêu cầu phải cung cấp thông tin.

Câu 26. Người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin có trách nhiệm?

A. Cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ cho công dân.

B. Không được những nhiễu, gây cản trở, khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ.

C. Cả A và B đều đúng.

Câu 27. Công dân có thể yêu cầu cung cấp thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp của mình trong trường hợp nào?

A. Nhiều người của tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp đó cùng có yêu cầu cung cấp thông tin giống nhau.

B. Tổ chức, doanh nghiệp cùng yêu cầu.

C. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp yêu cầu.

Câu 28. Danh sách những người yêu cầu cung cấp thông tin phải có đầy đủ các nội dung nào sau đây?

A. Họ, tên; số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu và lý do, mục đích của từng người yêu cầu.

B. Họ, tên, thẻ căn cước của công dân.

C. Họ, tên, hộ và hộ chiếu.

Câu 29. Việc giải thích, hướng dẫn, thông báo cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo đúng trình tự, thủ tục thuộc trách nhiệm của ai?

A. Đơn vị chủ trì tạo ra thông tin

B. Đơn vị đầu mối cung cấp thông tin

C. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp.

Câu 30. Cơ quan nào có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp việc cung cấp thông tin?

- A. Bộ Nội vụ
- B. Chính phủ
- C. Bộ Tư pháp

PHẦN II. NHẬN ĐỊNH ĐÚNG/SAI:

Câu 1. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Việc tuân thủ quy định, điều kiện an ninh mạng trong thiết kế là một trong những nội dung thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Câu 2. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Trong mọi trường hợp, hệ thống thông tin của cơ quan tổ chức không thuộc danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đều bị kiểm tra an ninh mạng.

Câu 3. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, sức khỏe, trình độ, kiến thức đều có thể được tuyển chọn, đào tạo, phát triển lực lượng bảo vệ an ninh mạng.

Câu 4. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Theo quy định của Luật An ninh mạng thì toàn bộ thông tin cá nhân của công dân đều bị kiểm soát.

Câu 5. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Người mất năng lực hành vi dân sự không là chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

Câu 6. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp cho tất cả mọi công dân thông tin do mình và do cơ quan ở cấp mình tạo ra, thông tin do mình nhận được (trừ trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận hoặc thông tin được tiếp cận có điều kiện) để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Câu 7. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Chính quyền, mặt trận tổ quốc - đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đều có trách nhiệm giám sát việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Câu 8. Theo anh/chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Mọi yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử đều phải được thực hiện.

Câu 9. Theo anh, chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Các thông tin liên quan trực tiếp tới đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật phải được kịp thời công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức cung cấp thông tin thuận lợi cho người khuyết tật.

Câu 10. Theo anh, chị nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích.

Người yêu cầu cung cấp thông tin được phép sử dụng điện thoại di động và các phương tiện kỹ thuật khác của cá nhân để sao, chụp văn bản, hồ sơ, tài liệu.

PHẦN III. Câu hỏi phụ dự đoán: Có bao nhiêu bài tham gia Hội thi “Tìm hiểu Luật An ninh mạng, Luật Tiếp cận thông tin” trên địa bàn huyện./.

